

Bản án số: **146/2021/HS-ST**  
Ngày 17-12-2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH TUYÊN QUANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Anh Tuấn.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Lý Thị Nhân.

2. Ông Hà Hữu Bình.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Hoàng Thế Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:*** Bà Bé Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2021, tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 140/2021/TLST-HS, ngày 17 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 143/2021/QĐXXST-HS, ngày 03 tháng 12 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **LÊ MẠNH H**, sinh ngày 13 tháng 12 năm 1993, tại tỉnh Tuyên Quang.

Nơi đăng ký HKTT, chỗ ở: Tổ dân phố 05, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Lê Quang D (đã chết) và bà Phạm Thị N, sinh năm 1967;

Anh, chị, em ruột: Không có;

Vợ: La Thị L, sinh năm 1997.

Con: Có 01 người con sinh năm 2016.

Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 17/10/2020, Công an phường P, thành phố T ra Quyết định số 2101 xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, phạt tiền 1.000.000 đồng (chưa nộp phạt).

Bị cáo hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang - Có mặt.

***Bị hại:*** Anh **Trần Khánh T**, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Tổ dân phố 05, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang - Vắng mặt.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** - Bà **Bùi Thị T**, sinh năm 1969;

Địa chỉ: Tổ dân phố 01, phường N, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang - Có mặt.

- Ông **Nguyễn Chí C**, sinh năm 1970;

Địa chỉ: Tổ dân phố 03, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang - Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 12 tháng 7 năm 2021, LÊ MẠNH H, cư trú tại tổ dân phố 05, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA - WAVE ALPHA, màu sơn đỏ, Biển kiểm soát 22H8-1862 (xe H mượn của bà Bùi Thị T, trú tại tổ dân phố 01, phường N, thành phố T, nhưng bà T không biết H dùng xe mô tô này đi đâu, làm gì) một mình đến nơi làm việc thuê là xưởng cơ khí tại tổ dân phố 15, phường P, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, của anh Trần Khánh T, trú tại tổ dân phố 05, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, để phụ giúp việc lắp đặt hệ thống điện tại xưởng cho anh T.

Sau khi đến xưởng cơ khí, H thấy có 01 nam thanh niên, không xác định được tên tuổi, địa chỉ, đang lắp đặt hệ thống điện bên trong xưởng của anh T, nên vào phụ giúp người thanh niên đó. Đến khoảng 08 giờ 00 phút cùng ngày, người nam thanh niên đi ra ngoài mua thiết bị điện, còn một mình H tại xưởng, quan sát thấy chiếc máy hàn điện, nhãn hiệu “Hồng Ký” loại máy HK215A, vỏ bằng kim loại màu sơn vàng của anh T ở dưới đất cạnh giá để đồ cơ khí nên H nảy sinh ý định trộm cắp chiếc máy hàn điện bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. H bê chiếc máy hàn ra khoảng đất trống tiếp giáp giữa xưởng cơ khí của anh T với nhà dân đang xây dựng bên cạnh rồi lấy 01 tấm bạt dạng lưới màu đen gần đó che lên trên máy hàn, mục đích cất giấu, chờ thời điểm thuận lợi sẽ mang đi bán. Cất giấu xong, H quay vào trong xưởng, khoảng 15 phút sau người nam thanh niên lắp điện quay về, H tiếp tục giúp người này lắp đặt thiết bị điện đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày thì đi về nhà.

Đến khoảng 07 giờ 00 phút ngày 17/7/2021, H một mình điều khiển xe mô tô BKS 22H8-1862 quay lại xưởng cơ khí của anh T, thấy xưởng khóa cửa, H đi ra nơi cất giấu chiếc máy hàn bê ra đặt ở giá treo hàng phía trước xe mô tô rồi điều khiển xe đem máy hàn đến cửa hàng mua bán, sửa chữa đồ dùng cơ khí của ông Nguyễn Chí C, trú tại tổ dân phố 03, phường T, thành phố T bán cho ông C được số tiền là 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng). Sau khi bị phát hiện, ngày 26 tháng 7 năm 2021, H giao nộp số tiền trên cho Cơ quan điều tra.

Tại Kết luận định giá tài sản số 54/KL-HĐĐGTS ngày 06/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thành phố T, kết luận: Máy hàn điện nhãn hiệu “Hồng Ký”, số loại HK215A, màu sơn vàng trị giá 2.450.000 đồng (Hai triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

Vật chứng: Ngày 20/7/2021, Cơ quan điều tra tạm giữ máy hàn điện nhãn hiệu “Hồng Ký” do ông Nguyễn Chí C giao nộp. Tạm giữ của LÊ MẠNH H 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại WAVE ALPHA, màu sơn đỏ, BKS 22H8-1862 kèm chìa khóa xe; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng màu xám, nhãn hiệu Realme C20 màu xám.

Ngày 10/9/2021, Cơ quan điều tra trả lại chiếc máy hàn điện cho bị hại là anh Trần Khánh T. Đối với số tiền 800.000 đồng H bán máy hàn đã giao nộp cho Cơ quan điều tra, ngày 27/7/2021, Cơ quan điều tra chuyển vào tài khoản tạm giữ của Chi cục thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Về trách nhiệm dân sự: - Bị hại anh Trần Khánh T đã nhận lại tài sản là chiếc máy hàn “Hồng Ký”, số loại HK215A, màu sơn vàng. Anh T không yêu cầu H bồi thường dân sự và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho H.

Ông Nguyễn Chí C yêu cầu H hoàn trả lại số tiền 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng) đã mua máy hàn của H, nhưng H chưa trả lại tiền cho ông C.

Tại cơ quan điều tra, LÊ MẠNH H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Hành vi phạm tội của H còn được chứng minh bằng: Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ, bản ảnh hiện trường; Bản Kết luận định giá tài sản; đơn trình báo; lời khai của bị hại; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 141/CT-VKSTP, ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, đã truy tố LÊ MẠNH H về tội *Trộm cắp tài sản* theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo H tiếp tục khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình với mục đích lấy tiền chi tiêu. Bị cáo không có ý kiến gì về kết luận định giá đã kết luận về giá trị tài sản mà bị cáo đã trộm cắp và không yêu cầu định giá lại. Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, đã truy tố bị cáo là đúng tội, không oan. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự bị cáo H có ý kiến: Tài sản mà bị cáo đã trộm cắp của anh T đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T thu giữ và trả lại cho anh T đầy đủ. Anh T không yêu cầu bồi thường gì nên bị cáo nhất trí, bị cáo không có ý kiến gì. Bị cáo H nhất trí hoàn trả lại cho ông C số tiền 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng) mà bị cáo đã giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T.

Bị hại anh Trần Khánh T trình bày tại Biên bản ghi lời khai có lưu trong hồ sơ vụ án (Bút lục số 72 đến số 75): Khoảng 14 giờ ngày 17/7/2017 tôi đang ở nhà thì được anh Vũ Quang Huy, sinh năm 1983, cư trú ở tổ dân phố 02, phường Hưng Thành, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, là người làm thuê cho tôi gọi điện thoại nói là bị mất tài sản ở nhà xưởng của tôi. Tôi và Huy đến xưởng kiểm tra thì phát hiện bị mất 01 chiếc máy hàn điện, nhãn hiệu “Hồng Ký”, số loại HK215A, màu sơn vàng, nên tôi đã báo với Công an đến giải quyết. Quá trình giải quyết vụ việc, tôi có biết LÊ MẠNH H cư trú ở tổ dân phố 05, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, là người làm thuê cho tôi đã lấy trộm chiếc máy hàn điện của tôi như trên.

Về trách nhiệm hình sự: Tôi đề nghị xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo H theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Tôi đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không yêu cầu H bồi phải bồi thường gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Bùi Thị T trình bày tại Biên bản ghi lời khai có lưu trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa: Tôi là bạn của bà Phạm Thị Nga là mẹ đẻ của LÊ MẠNH H, cư trú ở tổ dân phố 05, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Do thấy H có hoàn cảnh khó khăn, nên khoảng đầu năm 2021 tôi có cho H mượn 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại WAVE ALPHA, màu sơn đỏ, BKS 22H8-1862, xe đã qua sử dụng, do tôi mua lại của một người không biết tên và địa chỉ, để H làm phương tiện đi làm. Sau khi mượn xe H dùng xe đi đâu, làm gì tôi không biết, không

liên quan. Tại phiên tòa hôm nay tôi đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại xe mô tô trên cho tôi theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Chí C trình bày tại Biên bản ghi lời khai có lưu trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa: Tôi làm nghề kinh doanh, mua bán, sửa chữa đồ cơ khí. Khoảng 08 giờ 30 phút, ngày 17/7/2021 có một nam thanh niên (tôi chỉ biết tên là H) đến quán của tôi nói có 01 chiếc máy hàn điện còn thừa không dùng đến muốn bán. Tôi kiểm tra thì được biết đó là chiếc máy hàn điện, nhãn hiệu “Hồng Ký”, số loại HK215A, màu sơn vàng đã cũ, nhưng vẫn hoạt động bình thường. Tôi và H thống nhất với giá là 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng), tôi đã giao tiền cho H đầy đủ và tôi nhận máy hàn điện. Đến ngày 20/7/2021 có các anh Công an đến và thông báo cho tôi thì tôi mới biết H đã lấy trộm chiếc máy hàn điện của người khác đem bán cho tôi, tôi không biết nên mua, sau đó tôi đã tự nguyện nộp cho Cơ quan Công an để giải quyết. Nay tôi yêu cầu H có trách nhiệm hoàn trả lại cho tôi 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng). Ngoài ra tôi không có đề nghị gì khác.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo LÊ MẠNH H và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về Điều luật áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố bị cáo LÊ MẠNH H phạm tội *Trộm cắp tài sản*.

- Xử phạt: Bị cáo LÊ MẠNH H từ 07 (Bảy) tháng đến 10 (Mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

Do bị cáo H không có tài sản và không có thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định của pháp luật.

- Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Trả lại cho bị cáo H 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng màu xám, nhãn hiệu Realme C20 màu xám.

+ Trả lại cho bà T 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại WAVE ALPHA, màu sơn đỏ, BKS 22H8-1862, xe đã qua sử dụng.

+ Trả lại cho ông C 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng) mà Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ của bị cáo H.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị buộc bị cáo H phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo H không có ý kiến tranh luận gì với nội dung luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo H xin Hội đồng xét xử xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà T, ông C không có ý kiến tranh luận gì.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo, của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo LÊ MẠNH H tại phiên tòa là phù hợp với lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra; phù hợp với vật chứng đã thu giữ; lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 08 giờ ngày 12/7/2021, tại xưởng cơ khí thuộc tổ dân phố 15, phường P, thành phố T của anh Trần Khánh T, trú tại tổ dân phố 05, phường T, thành phố T, LÊ MẠNH H, trú tại tổ dân phố 05, phường T, thành phố T có hành vi trộm cắp của anh Trần Khánh T 01 chiếc máy hàn điện, nhãn hiệu “Hồng Ký” số loại HK215A, màu sơn vàng trị giá 2.450.000 đồng (Hai triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng). Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, truy tố LÊ MẠNH H về tội *Trộm cắp tài sản* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo H không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên bị cáo H được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Ngoài ra bị hại anh T có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để áp dụng cho bị cáo H.

[4] Về hành vi và vai trò của bị cáo: Trong vụ án này, bị cáo H một mình thực hiện hành vi phạm tội, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm với toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình đã gây ra.

Xét thấy bị cáo có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản, bị xử phạt tiền đến nay chưa nộp phạt. Tài sản bị cáo trộm cắp của bị hại có trị giá ít; tài sản đã được thu hồi và trả lại cho bị hại đầy đủ; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, do vậy xử phạt bị cáo H mức án như Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, đề nghị tại phiên tòa là phù hợp, có căn cứ pháp luật.

[5] Bị cáo H không có thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt tiền làm hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: - Bị hại là anh T không yêu cầu bị cáo bồi thường gì; các bên không có tranh chấp về bồi thường dân sự, nên không xem xét giải quyết.

- Trả lại cho ông C 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng) mà Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ của bị cáo H.

[7] Về biện pháp tư pháp: - Ghi nhận ngày 10/9/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, đã trả lại cho bị hại anh Trần Khánh T 01 chiếc máy hàn điện, nhãn hiệu “Hồng Ký”, số loại HK215A, màu sơn vàng mà bị cáo H đã trộm cắp.

- Xét thấy 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại WAVE ALPHA, màu sơn đỏ, BKS 22H8-1862, xe đã qua sử dụng, chủ sở hữu hợp pháp là bà Bùi Thị T, bà T cho bị cáo H mượn xe nhưng bà T không biết, không liên quan việc bị cáo sử dụng xe vào việc trộm cắp tài sản, nên trả lại xe mô tô này cho bà T. 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng màu xám, nhãn hiệu Realme C20 màu xám, chủ sở hữu hợp pháp là bị cáo H, nhưng chiếc điện thoại này không liên quan gì đến hành vi phạm tội của bị cáo, nên trả lại cho bị cáo theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Ông Nguyễn Chí C là người mua chiếc máy hàn của bị cáo H, nhưng ông C không biết tài sản do bị cáo phạm tội mà có và ông C đã trả cho bị cáo H 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng). Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ của bị cáo H 800.000 đồng này, nên trả lại cho ông C toàn bộ số tiền này theo quy định của pháp luật.

[8] Đối với ông Nguyễn Chí C là người mua chiếc máy hàn của bị cáo H, nhưng ông C không biết tài sản do bị cáo phạm tội mà có; bà Bùi Thị T cho bị cáo H mượn xe mô tô, nhưng bà T không biết việc bị cáo sử dụng xe vào việc trộm cắp tài sản, nên không đề cập xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo H phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

\* *Tuyên bố:* Bị cáo **LÊ MẠNH H** phạm tội *Trộm cắp tài sản*.

\* *Xử phạt:* Bị cáo **LÊ MẠNH H** 08 (Tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

**2.** Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Ghi nhận ngày 10/9/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, đã trả lại cho bị hại là anh Trần Khánh T 01 chiếc máy hàn điện nhãn hiệu “Hồng Ký” số loại HK215A, màu sơn vàng mà bị cáo Hoàn đã trộm cắp.

- Trả lại cho bị cáo H 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng màu xám, nhãn hiệu Realme C20, màu xám, số IMEI 1: 867977050077776; IMEI 2: 867977050077768, bốn cạnh của máy có vết trầy xước.

- Trả lại cho bà Bùi Thị T 01 xe mô tô đã qua sử dụng, nhãn hiệu Wave Alpha, màu sơn đỏ, BKS 22H8-1862; số khung: RLHHC09063Y462671; số máy: HC09E-0452651; phần yếm phía trước, chắn bùn trước và mặt đồng hồ công tơ mét có một số vết nứt vỡ phần vỏ nhựa; có 01 gương chiếu hậu.

Tình trạng vật chứng và tài sản trên như Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố T với Chi cục thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, lập ngày 18/11/2021.

- Trả lại cho ông Nguyễn Chí C 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng) mà Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ của bị cáo LÊ MẠNH H; số tiền này có trong tổng số tiền 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng) Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, đã chuyển vào tài khoản tạm giữ số 3949.0.1064848.00000 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, mở tại kho bạc Nhà nước Tuyên Quang, theo Giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 27 tháng 7 năm 2021.

**3. Về án phí:** Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo LÊ MẠNH H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Về quyền kháng cáo:** - Bị cáo LÊ MẠNH H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Anh Trần Khánh T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

- Ông Nguyễn Chí C và bà Bùi Thị T được quyền kháng cáo phần có liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình của bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Công an tỉnh Tuyên Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP. Tuyên Quang;
- Cơ quan CSĐT CA TP. Tuyên Quang;
- Cơ quan THA hình sự CA TP Tuyên Quang;
- Chi cục THADS TP. Tuyên Quang;
- Bị cáo; bị hại;
- Bà T, ông C;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu hồ sơ thi hành án hình sự;
- Lưu TAND TP. Tuyên Quang.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Anh Tuấn**

